TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-NINH BÌNH** Số: 17/2025/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 357, Điều 430, Điều 434, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 81/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2025, về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Đăng K sinh ngày 30/4/1960, số CCCD: 037060001730; Bà Nguyễn Thị B sinh ngày 10/8/1958, số CCCD: 037158001420; Cùng Địa chỉ: Thôn P, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

Bà B ủy quyền cho ông K theo văn bản ủy quyền ngày 07/10/2025

- **Bị đơn:** Ông Đồng Quang T, sinh năm 1948; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; Cùng Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Ninh Bình.

Bà H ủy quyền cho ông T theo văn bản ủy quyền ngày 24/10/2025.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đồng Quang T, bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Trần Đăng K và bà Nguyễn Thị B số tiền đã vay tổng cả gốc và lãi là 577.950.000 đồng, trong đó số tiền vay gốc là 315.000.000 đồng, lãi là 262.950.000 đồng

2.2. Thời điểm thanh toán: Khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.3. Ông Đồng Quang T, bà Nguyễn Thị H tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ sau ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đối với khoản nợ tiền nợ gốc phải trả là 315.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ đối với ông K và bà B.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đồng Quang T và bà Nguyễn Thị H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3- Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh